

Bản án số: 59/2022/HNGĐ-ST

Ngày 13/9/2022

Về việc: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh, ông Nguyễn Duy Chấn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 196/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXX-ST ngày 04 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 22/8/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Th Tr, sinh năm 1997; địa chỉ: Đường N Tr L, tổ dân phố 0, thị trấn Đ M, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông - Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Q C, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn Đức An, xã Thuận An, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông - Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn chị Trần Th Tr trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:*

Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Q C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thuận An, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông năm 2017, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh C có 02 con chung tên Bùi Nữ Ngọc Phương, sinh ngày 24/01/2014 và Bùi Ngọc Khả Ngân, sinh ngày 21/4/2018.

Về mâu thuẫn: Chị và anh C phát sinh mâu thuẫn từ lâu, nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên không có tiếng nói chung, hay xảy ra cãi nhau, anh C không quan tâm, lo lắng đến gia đình, thường xuyên tụ tập bạn bè, chị và anh C đã sống ly thân với nhau từ tháng 6 năm 2022 cho đến nay.

Do đó chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Xin ly hôn với anh Bùi Q C; Về con chung: Giao cháu Bùi Nữ Ngọc Phương và cháu Bùi Ngọc Khả Ngân cho anh Bùi Q C được quyền nuôi

dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Phương và cháu Ngân đủ 18 tuổi trưởng thành.

- Về tài sản chung, công nợ: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo nội dung lời khai của bị đơn anh Bùi Q C trong quá trình giải quyết vụ án: Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Tr thì anh không đồng ý ly hôn, vì giữa anh và chị Tr không có mâu thuẫn với nhau trong thời gian chung sống, trường hợp anh và chị Tr ly hôn không sống với nhau nữa thì nguyện vọng của anh là được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Bùi Nữ Ngọc Phương và cháu Bùi Ngọc Khả Ngân và không yêu cầu chị Tr phải cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chị Trần Th Tr đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Bùi Q C đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56, 58, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trần Th Tr, chị Trần Th Tr được ly hôn với anh Bùi Q C.

Về con chung: Giao cháu Bùi Nữ Ngọc Phương, sinh ngày 24/01/2014 và cháu Bùi Ngọc Khả Ngân, sinh ngày 21/4/2018 cho anh Bùi Q C được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Phương và cháu Ngân đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Không có, nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Th Tr phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án xin ly hôn, bị đơn anh Bùi Q C có địa chỉ tại thôn Đức An, xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, do đó việc Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Trần Th Tr và anh Bùi Q C có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Trong thời gian chung sống chị Tr và anh C có 02 con chung tên Bùi Nữ Ngọc Phương và Bùi Ngọc Khả Ngân, chị Tr và anh C đã sống ly thân từ tháng 06 năm 2022 cho đến nay.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Th Tr.

- Về hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Tr khẳng định không còn tình cảm gì với anh C, không muốn về đoàn tụ gia đình với anh

C, chị Tr và anh C đã sống ly thân với nhau từ tháng 6 năm 2022 cho đến nay, điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Trần Th Tr và anh Bùi Q C ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Xét yêu cầu của anh Bùi Q C: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Bùi Q C không đồng ý ly hôn với chị Tr với lý do giữa anh C và chị Tr không phát sinh mâu thuẫn với nhau, tuy nhiên tại phiên tòa chị Tr khẳng định có mâu thuẫn với anh C trong thời gian chung sống, hiện chị Tr không còn tình cảm gì với anh C, ngoài ra hiện chị Tr, anh C đã sống ly thân với nhau từ tháng 6 năm 2022 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy chị Tr, anh C đã sống ly thân với nhau, điều này thể hiện cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, hôn nhân không đạt được mục đích, do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bị đơn anh Bùi Q C.

- Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Tr đồng ý giao cháu Bùi Nữ Ngọc Phương và cháu Bùi Ngọc Khả Ngân cho anh Bùi Q C được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Phương và cháu Ngân đủ 18 tuổi trưởng thành, anh C cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, hiện con chung đang ở cùng với anh C, do đó cần giao cháu Bùi Nữ Ngọc Phương và cháu Bùi Ngọc Khả Ngân cho anh Bùi Q C được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không đặt ra để giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Trần Th Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Th Tr về việc xin ly hôn với anh Bùi Q C.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Nữ Ngọc Phương, sinh ngày 24/01/2014 và cháu Bùi Ngọc Khả Ngân, sinh ngày 21/4/2018 cho anh Bùi Q C được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, đến khi cháu Phương và cháu Ngân đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị Trần Th Tr được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, anh C không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không đặt ra để giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Trần Th Tr phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000969, ngày 13 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh ĐắkNông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- UBND xã Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Nguyễn Thế Thắng**

